

Bản án số: 27/2026/HSST
Ngày 09/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dữ và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 22/01/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 28/01/2026 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: xóm D Y, xã L, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 0370970025xx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lương Thị T2; vợ, con chưa có; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0802248 ngày 05/5/2023 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 400.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” chưa thi hành; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2025 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn M, sinh năm 1954; nơi cư trú: xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; nơi cư trú: xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình;

- Bà Trần Thị N1, sinh năm 1976; nơi cư trú: xóm A Â, xã K, tỉnh Ninh Bình;

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Trần Thế A, sinh năm 1983; nơi cư trú: xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Trần Văn H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Trần Văn T3, sinh năm 1991; nơi cư trú: khối I, xã B, tỉnh Ninh Bình;

- Chị Trần Thị Thu T4, sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Trần Văn T5, sinh năm 1998; nơi cư trú: xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình; đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà N1, bà H, anh Thế A, anh T3, chị T4, anh T5: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình (Giấy ủy quyền ngày 16/7/2025) vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lương Thị T6, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố B, phường T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ dân phố B, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị Lương Thị T7, sinh năm 1992; nơi cư trú: phố H, phường N, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị T8, anh Lương Văn T9, ông Phạm Văn H3, bà Lê Thị C, anh Nguyễn Văn P, anh Lương Tiến Q; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T là người chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định; trưa ngày 09/7/2025, T ăn cơm, uống bia tại nhà anh Lương Tiến Q, sinh năm 2000, trú tại xóm E Y, xã L, tỉnh Ninh Bình, sau đó về nhà mình. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 15G1-023.12 đi mua thuốc đau răng. Khi đi qua quán bia “C” tại xóm A T, xã L, tỉnh Ninh Bình, T vào uống bia cùng một số người quen của mình. Khoảng 18 giờ, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đường trục liên xóm xã L, theo hướng từ xóm C Y ra đường QL21B (hướng Bắc - N) để mua thuốc. Khi T đi đến đoạn đường thuộc xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình, lúc này ông Trần Văn M, sinh năm 1954, trú tại xóm B Y, xã L điều khiển xe gắn máy biển số 35AK-017.49 đi theo chiều ngược lại đang bật đèn xin nhan chuyển hướng từ mép đường bên trái, di chuyển sang phần đường bên phải theo hướng di chuyển của mình. Do trước đó đã sử dụng bia, T không quan sát thấy xe của ông M đang di chuyển sang đường nên không giảm tốc độ mà điều khiển xe đi thẳng dẫn đến đầu xe mô tô của T đã đâm vào phần bên trái xe gắn máy do ông M điều khiển làm cho ông M và xe ngã, đổ ra đường. Xe của T đổ kéo rê trên mặt đường sau đó va chạm vào gốc cây phượng ven đường.

Hậu quả: Ông M và T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh N. Đến ngày 10/7/2025, ông M tử vong tại gia đình; Lương Văn T điều trị đến ngày 25/7/2025 xuất viện, hư hỏng 02 xe mô tô.

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn; khám nghiệm phương

tiện có liên quan đến tai nạn giao thông là xe mô tô biển số 15G1-023.12 và xe gắn máy biển số 35AK - 017.49, tiến hành khám nghiệm tử thi qua hồ sơ.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng thuộc đường trục xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường có chiều rộng là 3,5m được trải bê tông bằng phẳng. Theo hướng đường QL21B đi xóm C Y, xã L, tỉnh Ninh Bình, bên phải đường tiếp giáp đất lưu không rộng 3,5m liền kề là nhà dân sinh sống, bên trái tiếp giáp đất lưu không rộng 1,5m liền kề là kênh thủy lợi. Trên đoạn đường không có vạch sơn kẻ đường, không có hệ thống biển báo.

Xe mô tô biển số 15G1-023.12; dung tích xilanh 132cm³. Toàn bộ đầu xe phía trước, mặt nạ xe, yếm xe, đèn xe phía trước, chắn bùn phía trước, bánh xe phía trước bám dính đất cát; Đèn xin chuyển hướng phía trước bên phải bị đẩy từ ngoài thụt vào trong; Đầu tay phanh bên trái có vết sạt xước KT(01x0,5)cm chiều trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 93cm. Cánh yếm bên trái bung rời khỏi xe. Mặt ngoài cangk xe phía trước bên trái có vết chùi mài bụi bẩn KT(18x4,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 23,5cm, trên bề mặt có vết mài sạt xước KT(2,3x0,3)cm, điểm thấp nhất, cao nhất cách mặt đất là 23cm và 24cm, chiều từ trước về sau. Mặt ngoài bên trái lớp xe phía trước có vết mài sạt KT(22x3)cm đo tâm vết vuông góc chân van cách chân van 05cm; Đẻ chân trước bên trái bị gãy vỡ, bung chốt định vị và bung rời miếng lót cao su đẻ chân. Toàn bộ mặt ngoài cangk yếm bên phải có vết nứt vỡ bám dính đất cát và bị mài sạt chiều hướng từ trước về sau. Ốp nhựa đẻ chân trước bên phải bị sạt xước KT(30x27)cm chiều từ trước về sau, các chốt cố định bị bung khỏi vị trí ban đầu. Ốp kim loại bảo vệ bô xe bị sạt xước KT(40x5)cm chiều trước về sau. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm phanh, hệ thống đèn, còi, hệ thống lớp trước và sau còn hiệu lực.

Xe gắn máy biển số 35AK - 017.49, dung tích xilanh 49cm³. Ốp đầu xe phía trước có vết nứt vỡ KT(12x0,5)cm; Ốp nhựa đầu xe phía dưới chân gương bên trái bị vỡ rời KT(10x3)cm; Cần chuyển số bị đẩy cong gập từ trước về sau lệch khỏi vị trí ban đầu 20cm; Đẻ chân trước bên trái bị đẩy lệch từ trước về sau lệch khỏi vị trí ban đầu 6cm. Tại các vị trí đầu gương, đầu mút tay lái, tay phanh, đầu đẻ chân trước, đầu đẻ chân sau bên phải, mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ mui xe có các vết sạt xước chiều hướng từ trước về sau. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm phanh, hệ thống đèn, còi, hệ thống lớp trước và sau còn hiệu lực.

Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa máu hồi 19 giờ 56 phút ngày 09/7/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh N kết luận: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Lương Văn T là 171,1 mg/100ml.

Kết quả điều tra, qua tra cứu hệ thống phần mềm quản lý giấy phép lái xe của Cục Cảnh sát giao thông, Phòng C1, Công an tỉnh N xác định không có thông tin về giấy phép lái xe của Lương Văn T (chưa được Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 17/KLTgTHS-TTPY ngày 29/8/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương

cơ thể của Lương Văn T qua hồ sơ là 05%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 662/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận về nguyên nhân chết của ông Trần Văn M trên hồ sơ: Đa chấn thương(chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh N kết luận: Xe mô tô biển số 15G1-023.12 bị thiệt hại 1.463.000đ; Xe gắn máy biển số 35AK-017.49 bị thiệt hại 400.000đ.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-KV4 ngày 20/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 - Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho vợ chồng chị Lương Thị T6 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; chủng loại Nouvo; biển số 15G1-023.12; số khung RLCN5P1109Y102728; số máy 5P11102733 và đăng ký xe mô tô số 018070 của xe mô tô biển số 15G1 - 023.12.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi bị truy tố, xét xử là đúng như nội dung của Cáo trạng; bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản tự khai và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; dấu vết hiện trường, phương tiện liên quan đến tai nạn; phù hợp với kết luận giám định tử thi cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 06 phút ngày 09/7/2025, trên đường trục liên xóm thuộc xóm B Y, xã L, tỉnh Ninh Bình; Lương Văn T là người không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 15G1-023.12 tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn (171,1 mg/100ml) đi theo hướng từ xóm C Y ra đường QL21B đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và cho

xe đi về bên phải theo chiều xe chạy nên đầu xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào phần bên trái xe gắn máy biển số 35AK-017.49 do ông Trần Văn M điều khiển theo chiều ngược lại đang sang đường, đã vi phạm quy định về các hành vi bị cấm và quy tắc chung khi tham gia giao thông, quy định tại Khoản 1, 2, 28, Điều 9; Khoản 1, Điều 10; điểm h, Khoản 3, Điều 12; Khoản 1, Điều 17 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm ông Trần Văn M tử vong và làm hư hỏng xe gắn máy biển số 35AK-017.49 giá trị 400.000 đồng; xe mô tô biển số 15G1-023.12 bị hư hỏng giá trị 1.463.000 đồng. Hành vi của Lương Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người;

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

a, Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b, Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định;

...5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bản thân là lao động chính trong gia đình; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, vụ tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” đến nay chưa chấp hành.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Bị cáo không hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô, nên không cần phải cấm bị cáo hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô.

Đối với ông Trần Văn M điều khiển xe gắn máy biển số 35AK-017.49 đi

không đúng phần đường, khi sang đường không chú ý quan sát đã vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên do ông M đã tử vong nên không xem xét.

Đối với chị Lương Thị T6 là chủ sở hữu của xe mô tô số 15G1-023.12, ngày 09/7/2025 chị T6 để xe và chìa khóa xe ở nhà mẹ đẻ là bà Lương Thị T2, sau đó bị cáo tự ý lấy xe của chị đi mà không hỏi ý kiến và chị cũng không biết việc bị cáo sử dụng xe của chị đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan Công an không xem xét xử lý hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo T đã bồi thường dân sự cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ (gồm tiền mai táng phí, thiệt hại về vật chất và tinh thần, tiền hư hỏng của xe biển số 35AK-017.49 và tất cả các thiệt hại khác) đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 35AK- 017.49, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; chủng loại Nouvo; biển số 15G1-023.12; số khung RLCN5P1109Y102728; số máy 5P11102733; nhãn hiệu Yamaha và đăng ký xe mô tô số 018070 của xe mô tô biển số 15G1- 023.12 là của vợ chồng chị Lương Thị T6, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố B, phường T, thành phố Hải Phòng; bị cáo tự ý lấy xe của chị đi mà không hỏi ý kiến và chị cũng không biết việc bị cáo sử dụng xe của chị đi đâu, làm gì; nên nay trả lại chiếc xe trên và đăng ký xe cho vợ chồng chị T6.

[6] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho vợ chồng chị Lương Thị T6 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; chủng loại Nouvo; biển số 15G1-023.12; số khung RLCN5P1109Y102728; số máy 5P11102733 và đăng ký xe mô tô số 018070 của xe mô tô biển số 15G1- 023.12(Vật chứng có đặc điểm mô tả như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Ninh Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4.
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, người có QLNV liên quan.
- Người đại diện hợp pháp của bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Hữu Ý

